

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 02- 02- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 547/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Lịch V, sinh năm 1965 và bà Tống Thị L, sinh năm 1965; có 02 anh em, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1993; có vợ tên vợ Nguyễn Thị Lan C, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 21/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 306/2019/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2020, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 17/11/2017 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 14/09/2015 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 31/05/2013 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trương Ngọc H, sinh năm 1988; địa chỉ: KDC B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

Anh Đặng Hoàng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12/10/2020, Nguyễn Viết T đang chơi Game tại tiệm Game bắn cá (không tên) thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì Nguyễn Hữu P rủ T đi lấy Trộm cây mai bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) chở P đến trước bãi đất trống có hàng rào lưới B40 đối diện nhà KDC B, phường B, thành phố D, P nhìn thấy 01 cây mai đang trồng trong chậu cây kiểng. P nói với T dừng xe lại đứng bên ngoài cảnh giới còn P chui vào lấy trộm cây mai của chị Trương Ngọc H, P kéo cây mai ra đến hàng rào rồi T lại phụ kéo cây mai lên xe mô tô Dream, T ngồi sau ôm cây mai còn P điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của bạn là Đặng Hoàng D, địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gửi cây mai và cả hai về nhà ngủ.

Ngày 12/10/2020 Thanh bán chiếc xe mô tô Dream cho 01 người phụ nữ đi đường không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2020 Công an phường T tuần tra phát hiện nghi vấn mời T về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai kiểng, cao khoảng 1,7m, tán rộng khoảng 1m, đường kính gốc 6 cm.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 192/KLĐG-HĐĐGTT ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá thành phố D; 01 cây mai kiểng, cao khoảng 1,7m, tán rộng khoảng 1m, đường kính gốc 6 cm có trị giá 1.600.000 đồng.

Đối với Đặng Hoàng D khi nhận giữ cây mai không biết nguồn gốc do Nguyễn Viết T phạm tội mà có, nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả cho bị hại và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 04 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Viết T có hành vi lết lút chiếm đoạt 01 cây mai kiềng của chị Trương Ngọc H tại bãi đất trống có hàng rào lưới B40 đối diện nhà KDC B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình D, có trị giá 1.6000.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 21/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 306/2019/HSPT và chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Nguyễn Viết T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc nên được Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân